

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày 19-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Xuyên

Ông Nguyễn Văn Khuyến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Huy Hiệp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 24/7/2019 đối với các bị cáo:

1. **Điền Văn Đ**, sinh năm: 1980, tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điền Quang V và bà Vũ Thị Y (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và 01 con sinh năm 1999; tiền án: không; tiền sự: quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 176/QĐ-XPHC ngày 17/8/2016 của Trưởng Công an thành phố Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 8/5/2019 của Trưởng Công an phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: bản án số 13/2006/HSST ngày 23/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (ngày 9/11/2006 chấp hành xong hình phạt tù), bản án số 13/2008/HSST ngày 12/3/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (ngày 20/12/2008 chấp hành xong hình phạt tù), quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36 ngày 9/9/2009 của Phó trưởng Công an thành phố Ninh Bình xử phạt 300.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (nộp phạt ngày 9/9/2009), bản án số 158/2011/HSST ngày 22/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2012), bản án số 58/2015/HSST ngày 23/6/2015

của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (ngày 15/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù), quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99/QĐ-XPVPHC ngày 21/7/2016 của Trưởng Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 250.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 22/7/2016), quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 438/QĐ-XPVPHC ngày 19/9/2016 của Trưởng Công an thành phố Tam Điệp xử phạt 500.000 đồng về hành vi mua dâm (nộp phạt ngày 20/9/2016), quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-VPVPHC ngày 11/6/2017 của Phó Trưởng công an huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình về hành vi mua dâm (nộp phạt ngày 10/7/2017), quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 219/QĐ-XPVC ngày 18/9/2017 của Phó Trưởng Công an thành phố Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (nộp phạt ngày 20/9/2017). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2019 đến ngày 16/5/2019 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972, tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Lã Thị C (đều đã chết); chồng, con: không; tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1990, trú tại: thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đỗ Thành L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/5/2019, sau khi ăn sáng, Điền Văn Đ chở Nguyễn Thị N bằng xe đạp mini màu xanh của N và rủ N đi lòng vòng ở xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình xem có nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 9 giờ, cả hai đi đến khu vực đường trục thôn N, xã N thì phát hiện nhà anh Vũ Đình T không khóa cổng, cửa trong nhà mở. Quan sát không thấy người, Đ bảo N đứng ngoài cảnh giới, nếu có người thì báo rồi Đ xuống xe đi bộ qua cổng vào trong. N dắt xe đạp cách cổng 4m, đứng đối diện tường rào nhà anh T cảnh giới. Đ vào trong cổng gọi: “Q ơi, Q ơi”. Không thấy ai trả lời, nghĩ không có ai ở nhà, Đ đi vào trong phòng khách, phát hiện ở đầu giường có 01 chiếc ví giả da màu nâu (bên trong có 1.100.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Đình T) và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 5, màu vàng. Đ lấy chiếc ví và chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải đang mặc trên người đúng lúc anh T đi từ trong nhà ra thấy, truy hô “trộm, trộm”. Đ chạy ra cổng, móc chiếc điện thoại và chiếc ví ra vứt xuống đất ngay trước hàng rào nhà anh T. Cùng lúc này, tổ

công tác Công an huyện Hoa Lư phối hợp với công an xã N đang làm nhiệm vụ đã bắt giữ Đ và N.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoa Lư đã kết luận: chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 5 có giá trị 7.155.000 đồng, chiếc ví giả da có giá trị là 0 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Đình T chiếc điện thoại, ví giả da, chứng minh nhân dân và số tiền 1.100.000 đồng. Anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Chiếc xe đạp mini của Nguyễn Thị N được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư quản lý.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSHL ngày 22/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo khai nhận đã lén lút đột nhập vào nhà anh Vũ Đình T (bị cáo Đ trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo N là người canh giới) lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 5 và 01 chiếc ví bên trong có 1,1 triệu đồng, chứng minh thư của anh T. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, các vật chứng, tài sản thu giữ được. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.255.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bị cáo Đạt có nhân thân xấu, hiện còn 02 tiền sự trong đó có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, là người nhiễm HIV, thuộc hộ nghèo, đang hưởng trợ cấp xã hội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt Điền Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo N; áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (viết tắt là BLTTHS), tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe đạp của bị cáo N.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo đều nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài tầm thường của cá nhân. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đã thực hiện các hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố: lén lút đột nhập vào nhà anh Vũ Đình T chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 8.255.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS;

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Vai trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo Đ là người chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo N vào con đường phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên là người giữ vai trò chính. Bị cáo N là người giúp sức cho bị cáo Đ nên có vai trò thấp hơn bị cáo Đ.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đúng như phân tích, đánh giá của đại diện Viện Kiểm sát. Đây là các căn cứ để xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Điền Văn Đ và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo đối với bị cáo Nguyễn Thị N do bị cáo là người có khó khăn về kinh tế, đang hưởng trợ cấp xã hội.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt cho anh T là đúng quy định của pháp luật. Chiếc xe đạp của bị cáo N là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Điền Văn Đ, Nguyễn Thị N phạm tội trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt Điền Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/5/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục người đó.

2. **Vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe đạp của bị cáo Nguyễn Thị N hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

3. **Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- Công an huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh